

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **151 /2019/HNGĐ - ST**

Ngày: 19 -9 - 2019

V/v Ly hôn và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Cung

2. Bà Hoàng Thị Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký TAND huyện Yên Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai, vụ án thụ lý số 68/2019/TLST - HNGĐ ngày 06/5/2019 về việc: Ly hôn và nuôi con chung. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 05/9/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh LVL, sinh năm: 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn TĐ, xã ĐT, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Chị NTH, sinh năm: 1988 (Vắng mặt)

ĐKKHKT: Thôn TĐ, xã ĐT, huyện Yên Định, Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: 24^c Ấp Đồng Ba, phường Bình Hòa, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của anh L ngày 03/5/2019 và quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn anh LVL trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị NTH xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn ngày 15/3/2010 tại UBND xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Ngoài ra, chị H có biểu hiện ngoại tình,

không chăm lo cho gia đình, con cái. Khi mâu thuẫn xảy ra, chị H vào tỉnh Bình Dương làm ăn sinh sống từ năm 2017. Vợ chồng sống ly thân và thôi quan hệ sinh lý từ đó. Từ khi ly thân hai bên không quan tâm đến nhau. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, nên anh xin được ly hôn chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Lê Anh T, sinh ngày 20/3/2010 và Lê Bảo L, sinh ngày 19/4/2014. Hiện nay 02 con đang ở cùng anh L. Nguyên vọng của anh được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh không yêu cầu.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị H không có mặt tại nơi cư trú, căn cứ địa chỉ nguyên đơn cung cấp, ngày 29/5/2019 TAND huyện Yên Định ban hành Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ cho TAND thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Tại biên Bản tự khai ngày 09/8/2019, chị H trình bày như sau:

Chị và anh L tìm hiểu và chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Vợ chồng sống ly thân được 02 năm. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, anh L khởi kiện xin ly hôn thì chị đồng ý.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là Lê Anh Tuấn, sinh ngày 20/3/2010 và Lê Bảo L, sinh ngày 19/4/2014. Nguyên vọng của chị H là giao 02 con cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/5/2019, cháu Lê Anh Tuấn trình bày cháu có nguyện vọng được ở với bố.

Tại phiên tòa: Chị H vắng mặt, anh L vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn và nuôi con, về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật TTDS và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đề nghị HĐXX xử cho anh L được ly hôn chị H; Về con chung giao cháu Lê Anh T và cháu Lê Bảo L cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng; Anh L không yêu cầu cấp dưỡng

nuôi con. Chị H có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm. Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Anh L phải chịu toàn bộ án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị khắc phục vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA HĐXX:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Yên Định thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn của anh L và chị H là đúng quy định về thẩm quyền xét xử theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị H có đơn xin đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị H là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị H là tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Đó là nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Hai bên sống ly thân năm 2017 đến nay.

Đánh giá thực trạng mâu thuẫn cuộc sống vợ chồng: Anh L và chị H sống ly thân được 02 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh L và chị H mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Hiện tại đời sống chung đã chấm dứt. Nay anh L xin ly hôn, về phía chị H cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn và đồng ý ly hôn. Như vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn là phù hợp.

Về con chung: Anh L có nguyện vọng nuôi 02 con là Lê Anh T và Lê Bảo L. HĐXX xét thấy: Nguyện vọng xin nuôi 02 con của anh L chính đáng, phù hợp quy định của pháp luật. Chị H cũng đồng ý để anh L trực tiếp nuôi 02 con. Vì vậy, giao cho anh L nuôi con là phù hợp.

Về tài sản và công nợ chung: Anh L trình bày vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H không yêu cầu giải quyết. Do các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Anh L khởi kiện vụ án xin ly hôn nên phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng:* Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS; Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

- *Tuyên xử:*

Về hôn nhân: Chấp nhận anh LVL được ly hôn chị NTH.

Về con chung: Anh L và chị H có 02 con chung. Giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Anh T, sinh ngày 20/3/2010 và cháu Lê Bảo L, sinh ngày 19/4/2014. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung anh L không yêu cầu.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh LVL phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn*) mà anh L đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, theo Biên lai thu số AA/2015/0003242 ngày 03/5/2019. Chấp nhận anh L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho nguyên đơn trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Yên Định;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND xã ĐT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Thắng

